

CHƯƠNG III

XÃ XUẤT HÓA THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN

CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC GIAI ĐOẠN 1954 - 1975

1. Thời kỳ từ năm 1954 đến năm 1965

a. Khôi phục kinh tế và phát triển sản xuất, hình thành các hợp tác xã

** Khôi phục kinh tế*

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954), hòa bình lập lại ở miền Bắc. Nhân dân các dân tộc ở xã Tân Phúc nhanh chóng ổn định cuộc sống, bắt tay vào khôi phục thôn xóm bản làng, khắc phục những hậu quả do chiến tranh để lại, tập trung vào việc củng cố lại nhà cửa, vườn tược, nương phai thủy lợi, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thi đua lao động sản xuất. Chi bộ Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính xã và các tổ chức hội được củng cố kiện toàn.

Cuối năm 1954, đầu năm 1955, tỉnh Bắc Kạn và huyện Bạch Thông phát động chiến dịch khai thác gỗ làm tà vẹt để sửa chữa các tuyến đường tàu hỏa bị phá hoại trong chiến tranh. Lực lượng tham gia công tác này chủ yếu là đàn ông khỏe mạnh, ở xã Tân Phúc tham gia chiến dịch này có các ông như: Ông Mận, ông Đệ, ông Cát, ông Lã Văn Ngụy, ông Liêu Văn Huyền v.v... Đoàn dân công vào rừng chặt gỗ nghiến, sến, tấu... xẻ thành thanh tà vẹt, đóng thành mảng xuôi sông Cầu về Thái Nguyên, tập kết tại đập

Thác Huống (tỉnh Thái Nguyên). Từ chiến dịch này những năm 1955 về sau, các tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên, Hà Nội - Lạng Sơn, Hà Nội - Lào Cai tàu lưu thông suốt.

** Xây dựng HTX nông nghiệp*

Theo tinh thần Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 11/1958): Đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể, nông dân, thợ thủ công, thành phần kinh tế tư bản tư doanh. Đồng thời ra sức phát triển kinh tế quốc doanh là lực lượng chủ đạo nền kinh tế quốc dân. Nhân dân các dân tộc được tỉnh và huyện triển khai học tập Điều lệ HTX nông nghiệp và chỉ đạo mỗi xã làm thí điểm một HTX nông nghiệp. Năm 1959, xã Tân Phúc chọn thôn Nà Lồm tổ chức vào HTX đầu tiên đặt tên là HTX Vĩnh Thịnh. Nhân dân tự nguyện đóng góp trâu, ruộng đất, cày bừa vào HTX. Năm 1960, rút kinh nghiệm từ HTX Vĩnh Thịnh làm thí điểm, xã xây dựng đồng loạt các HTX trong xã, gồm: HTX Trung Thành (Bản Đồn), HTX Phúc Linh Hạ (Bản Pjạt), HTX Bản Rạo, HTX Quyết Tiến (Mai Hiên). Đến năm 1961, HTX cuối cùng được thành lập, đặt tên là HTX Hoàn Thành (thôn Lũng Hoàn). Sau khi thành lập xong các HTX, góp tư liệu và phương tiện sản xuất vào làm ăn tập thể, tư tưởng xã viên HTX cơ bản ổn định, nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Ban quản trị HTX do xã viên bầu ra gồm: Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, kế toán, ủy viên kiểm tra HTX và thủ kho. Xã viên HTX theo kế hoạch của Ban quản trị lập sẵn, hàng ngày chỉ việc đi lao động, có đội trưởng, đội phó sản xuất ghi công điểm, cuối vụ người lao động được tính công điểm để chia thóc. Việc chia thóc lúc đầu còn là HTX cấp thấp thì ngoài phần thóc chia theo công điểm, còn có phần thóc "*hoa lợi ruộng đất*", nghĩa là thóc tính bằng 20% của sản lượng lương thực của phần đất theo định mức góp cổ phần đất ruộng vào HTX vượt hơn so với cổ phần ấn định (chỉ xảy ra đối với những hộ có nhiều ruộng khi nộp vào HTX). Ngoài ra, còn được nhận ruộng phần trăm theo nhân khẩu có thực của từng nhà tại thời điểm nộp ruộng vào HTX, lúc đó xã Tân Phúc áp dụng $50\text{m}^2/\text{nhân khẩu}$.

Mặc dù cán bộ Ban quản trị HTX không qua trường lớp đào tạo nào về cách thức quản lý, chỉ đạo sản xuất, chỉ dựa vào kinh nghiệm sản xuất truyền thống, nhưng do biết vận dụng dân chủ bàn bạc trong Ban quản trị và xã viên, tranh thủ sự lãnh đạo của chi bộ Đảng và chính quyền địa phương, nên HTX sau khi thành lập đã phát triển tốt, mức sống người dân được ổn định.

Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1960 - 1965). Theo chủ trương của Đảng bộ huyện và Ủy ban hành chính huyện xã Tân Phúc xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế của các HTX là: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo

hướng toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, lấy sản xuất lương thực làm khâu chính, trên cơ sở đó kết hợp phát triển chăn nuôi và nghề rừng cùng các nghề phụ khác nhằm mục đích “*đưa miền núi tiến kịp miền xuôi*”.

Từ vụ xuân năm 1961, huyện đã chỉ đạo đưa giống lúa Nam Ninh vào gieo cấy. Phong trào cải tiến kỹ thuật, cấy dầy, làm cỏ sục bùn, bón phân cho lúa được áp dụng rộng rãi. Song song với việc phát triển sản xuất, các HTX trong toàn xã còn vay tín dụng ngân hàng mua thêm trâu bò sung đảm bảo sức kéo theo số diện tích thực có. Về phát triển nuôi lợn, do cơ chế chính sách quản lý thị trường (không cho nhân dân bán lợn ra ngoài thị trường địa bàn huyện). Nhân dân nuôi lợn phải bán nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước - 15 kg thịt lợn hơi/lao động/năm. Tết Nguyên đán, mỗi lợn phải nộp thuế “*sát sinh*”. Do vậy, đàn lợn phát triển không mạnh. Được huyện và tỉnh điều chỉnh giá thu mua lợn hợp lý (giá nghĩa vụ theo chỉ đạo - trọng lượng tăng thêm thương nghiệp trả giá cao hoặc đổi hàng...) cho nên từ năm 1962 - 1964 đàn lợn trong xã lại phát triển mạnh. Bên cạnh đó còn có phong trào nuôi cá ruộng, cá ao... sản phẩm cá được thu mua về Phòng Thương nghiệp huyện. Riêng HTX Bản Rạo, giá trị ngày công nuôi cá đạt 25 đồng, gấp từ 5 đến 9 lần giá trị ngày công của các lao động khác ⁽¹⁾.

(1). Lịch sử Đảng bộ Bạch Thông (1930 - 1975) - Trang 159.

Năm 1964, để củng cố và phát triển HTX nông nghiệp, huyện Bạch Thông mở các lớp đào tạo cho lãnh đạo Ban quản trị các HTX xã. Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm các HTX ở xã đều được tham dự các lớp tập huấn nghiệp vụ về Công tác lập kế hoạch sản xuất, công tác lập phương án ăn chia, công tác trích các loại quỹ HTX (quỹ công ích, quỹ tái sản xuất, quỹ điều hòa lương thực cho các đối tượng chính sách, trích nộp thuế nông nghiệp v.v... Hàng năm, tiếp tục làm công tác vận động tuyên truyền những hộ còn làm ăn cá thể vào HTX; kiên quyết tuyên truyền, thuyết phục những hộ xin ra HTX. Qua 4 năm xây dựng HTX nông nghiệp (1961 - 1964) để đánh giá phong trào HTX và phát triển sản xuất, Đại hội Đảng bộ huyện Bạch Thông (tháng 12/1964) nhận định: Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của huyện Bạch Thông những năm này phát triển nhanh, mạnh, nhưng chưa vững chắc, mặc dù đã qua nhiều đợt củng cố... khâu yếu nhất của các HTX vẫn là công tác quản lý, tổ chức, điều hành sản xuất. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, các Ban quản trị HTX chưa đáp ứng được yêu cầu của phương thức sản xuất mới. Trong quá trình vận động hợp tác hóa nông nghiệp, bên cạnh những mặt tích cực, chúng ta đã mắc phải những sai lầm, khuyết điểm. Đó là: Không để nhân dân "*tự suy nghĩ trên luống cày của họ*", phần nhiều vận động mang tính gò ép. Những gia đình không muốn hoặc chưa muốn vào HTX liên tục phải thuyết phục, vận động, buộc họ phải vào HTX, không đảm bảo nguyên tắc hoạt động của HTX.

** Xây dựng hợp tác xã mua bán*

Việc xây dựng HTX mua bán được tiến hành cùng với việc xây dựng HTX nông nghiệp, xã viên nào đăng ký nào HTX mua bán tự nguyện đóng góp cổ phần và được phát thẻ xã viên HTX mua bán. Ban quản trị HTX được bầu gồm các ông: Ông Đinh Văn Chấn (Bản Đồn I), ông Đinh Văn Thọ (Bản Pjạt), ông Nguyễn Văn Bộ (Bản Đồn 2) làm chủ nhiệm. Các ông Triệu Văn Thuận, ông Nguyễn Văn Bình làm phó chủ nhiệm. Nhân viên bán hàng có bà Hoàng Thị Sâu, bà Hà Thị Uy, bà Nông Thị Sầu v.v... Cửa hàng HTX mua bán được đặt ở trung tâm Cốc Nghịu. Với số vốn cổ phần của xã viên đã đóng góp, HTX lập kế hoạch và hợp đồng với HTX mua bán huyện nhận hàng về bán, hàng hóa là những mặt hàng thiết yếu như: Dầu hỏa, muối, nông cụ, vải (riêng vải tiêu chuẩn nhân dân được 4m/năm mua bằng phiếu vải 4m/người). Hàng hóa còn nhiều loại nhu yếu phẩm khác nữa như bát, đĩa, khăn mặt, kim chỉ, diêm bao, nước mắm. Hàng hóa thời bao cấp không bán tự do mà theo tem, phiếu. Xã viên có thể được cấp sổ mua, bán hàng. Thực hiện mua bán hai chiều. Hàng năm đến vụ thu hái quả có dầu như hạt lai (*mác lái*), hạt kẹn (*mác kẹn*), sản phẩm nông sản như sắn khô, ngô. Thương nghiệp huyện tổ chức thu mua thông qua HTX mua bán xã. Hàng thương nghiệp trao đổi đối lưu có nôi, xoong, chảo, thậm chí có cả máy thu thanh bán dẫn (đôi lợn).

Nhờ có hệ thống HTX mua bán từ trên xuống xã cho nên mặc dù chiến tranh bắn phá ác liệt song các mặt hàng tối thiểu phục vụ cuộc sống hàng ngày và phục vụ sản xuất của nhân dân vẫn đảm bảo được đáp ứng.

** Xây dựng hợp tác xã tín dụng*

Cùng với hai loại hình HTX nông nghiệp và HTX mua bán, HTX tín dụng được xây dựng nhằm phục vụ sản xuất, vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm, cho nhân dân vay vốn để phục vụ sản xuất và đời sống.

Bản quản trị HTX tín dụng có: Ông Nông Văn Thìn (Bản Pjạt) - chủ nhiệm, ông Vy Văn Đồng (Nà Bản) - phó chủ nhiệm kiêm kế toán. Bà Nguyễn Thị Nghĩa (Bản Đôn 1) là ủy viên kiêm thủ quỹ. Từ khi thành lập hoạt động của HTX tín dụng đã phục vụ cơ bản cho việc gửi tiết kiệm và cho mọi thành phần vay vốn phục vụ sản xuất. Quá trình hoạt động đóng góp vào công việc đổi tiền của ngân hàng Nhà nước 3 lần (2/1959, 5/1978, 14/9/1985) được nhanh, gọn, chính xác. Năm 1990, khi HTX nông nghiệp tự giải thể thì HTX tín dụng cũng ngừng hoạt động. Các khoản vốn nợ khách hàng, khách hàng nợ tín dụng đều được thanh khoản rõ ràng và bàn giao công tác tín dụng cho ngân hàng huyện. HTX tín dụng được giải thể.

Hoạt động và xây dựng loại hình HTX nông nghiệp, HTX mua bán và HTX tín dụng thời bấy giờ được gọi là “ba ngọn cờ hồng” tồn tại và phát triển trong suốt 30 năm

(1960 - 1990) đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương qua giai đoạn thời chiến cũng như thời bình góp phần ổn định và phát triển cuộc sống của nhân dân.

b. Phát triển văn hóa xã hội

Hòa bình lập lại ở miền Bắc, công tác văn hóa xã hội được quan tâm: Hàng tháng, đôi lần có đoàn chiếu bóng số 28, 92, sau này là đoàn 234 đến xã chiếu phim để toàn thể đồng bào xã xem và thưởng thức nền văn hóa xã hội chủ nghĩa.

**** Công tác giáo dục:***

Năm 1959 - 1960, trường Cấp I xã Tân Phúc được thành lập. Thầy giáo Nguyễn Văn Nhã - quê xã Đào Lâm, là hiệu trưởng đầu tiên của trường. Thầy giáo Thang Văn Cháp là giáo viên chủ nhiệm lớp, dạy từ lớp 1, 2, 3, 4; có lúc ghép lớp để học.

Sau khi miền Bắc được giải phóng, Trường cấp 1 được chuyển từ Lũng Viên, Cói Mò, Khuổi Túm nơi sơ tán về lại trung tâm xã, xây dựng tại địa điểm Thắm Thưa - thôn Bản Đồn 2, việc học của con em các dân tộc ở địa phương không bị gián đoạn. Các thầy cô giáo dạy ở trường xã, gồm có: Thầy Nguyễn Văn Hải quê ở Hưng Yên, thầy Nông Văn Thự (Dương Quang), thầy Nguyễn Văn Nha, (quê Lục Bình), thầy Thang Văn Cháp (quê Nông Thượng, sau chuyển về Mỹ Thanh), thầy La Văn Chung (Bắc Kạn),

thầy Đàm Ngọc Tỏe (Chợ Rã) v.v... Các thầy cô giáo đã khắc phục những khó khăn, dạy dỗ con em Xuất Hóa học tập tiến bộ.

Trong thời gian này trường học ở xã chỉ có cấp I, từ lớp vỡ lòng đến lớp 1, 2, 3, 4 học đến lớp 4 phải thi tốt nghiệp cấp 1, đỗ tốt nghiệp thì được lên cấp 2 vào học lớp 5. Năm 1962 - 1963, trường Tân Phúc có 9/14 học sinh tốt nghiệp lớp 4. Con em xã Tân Phúc tốt nghiệp cấp I muốn đi học tiếp cấp 2 phải lên trường phổ thông cấp 2 và cấp 3 ở thôn Pá Danh xã Huyền Tụng. Điều kiện đi học vất vả nhưng các em học sinh lứa tuổi bấy giờ sau này nhiều người tốt nghiệp lớp 10/10 và đi học ở các trường trung học, đại học đều đỗ đạt. Điển hình là Phó Giáo sư - Tiến sỹ Nguyễn Trọng Lạng (từng được đào tạo tiến sỹ tại Viện Chăn nuôi Kostiwbrod - Sophia, Bungari; công tác tại trường Đại học Sư phạm Việt Bắc, nguyên ủy viên Hội đồng chức danh giáo sư ngành sinh học; đã công bố 70 bài báo khoa học, hướng dẫn thành công 26 khóa luận tốt nghiệp đại học, 22 luận văn thạc sỹ, 01 nghiên cứu sinh hàm Phó giáo sư tiến sỹ); ông Nông Văn Soa tốt nghiệp trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội khóa I, công tác tại Ty Nông nghiệp Bắc Thái, Ủy ban Nông nghiệp huyện Bạch Thông; ông Lèng Văn Tý tốt nghiệp Đại học Sư phạm, nguyên Bí thư Thị ủy Bắc Kạn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn... Cũng có nhiều học sinh sau khi tốt nghiệp lớp 10 tình nguyện nhập ngũ vào Nam chiến đấu, trong số

đó cũng có anh đã hy sinh tại chiến trường miền Nam, có người sau hòa bình lập lại xuất ngũ về tiếp tục công tác như ông Hoàng Văn Đoài - Thường vụ Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Bạch Thông; ông Nông Hồng Lệnh (Bản Rạo) - Thượng tá, Giám đốc Trung tâm Giáo dục quốc phòng Đại học Thái Nguyên...

Về bổ túc văn hóa: Thực hiện kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm của huyện Bạch Thông, nhằm động viên những cán bộ chủ chốt ở các xã đi học để nâng cao trình độ văn hóa, xã Tân Phúc có ông Hoàng Văn Bách, ông Nguyễn Trọng Cặp là bí thư, chủ tịch xã và các anh, chị trong Ban quản trị HTX, đội trưởng, đội phó sản xuất đều đi học. Thầy dạy bổ túc văn hóa là thầy Nông Văn Luân và thầy Hoàng Hải Hưng không quản ngày đêm giúp cho cán bộ cơ sở nâng cao được kiến thức khoa học kỹ thuật để phục vụ công tác trên các lĩnh vực tại xã nhà.

** Sự nghiệp y tế:* Thực hiện nếp sống mới, giai đoạn sau giải phóng (1954 - 1965) được chi bộ Đảng và chính quyền quan tâm đưa vào chương trình hoạt động thường xuyên, có cán bộ ngành y tế của huyện xuống phối hợp tuyên truyền cho nhân dân về vệ sinh phòng bệnh, vận động nhân dân khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm quanh nhà, đào giếng nước hợp vệ sinh, đưa chuồng trâu, chuồng lợn ra xa nhà, phun thuốc phòng chống sốt rét. Cán bộ y tế xã lúc bấy giờ có các ông, bà như: Ông Nguyễn

Trọng Cập, ông Nông Văn Đạt, Nguyễn Thị Lệ. Sau này, một số người được đi đào tạo chuyên môn y sỹ về phục vụ lâu dài tại trạm như ông Hoàng Tiến Dũng, Hoàng Thị Hậu, Hoàng Văn Phúc. Do tổ chức tốt công tác phòng bệnh, chữa bệnh tại chỗ nên trên địa bàn không có dịch bệnh xảy ra, thanh toán cơ bản bệnh sốt rét. Kết hợp việc khám, chữa bệnh và cấp thuốc với việc giáo dục thông qua phim, ảnh, văn nghệ, từ rơi dần dần giảm bớt các hủ tục mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội, giảm bớt việc cúng ma cầu thần, bói toán, kỳ yên giải hạn, ma to, cưới lớn... Đến năm 1965, các tệ nạn trên giảm khoảng 70 - 80%.

Năm 1960, Trạm Y tế xã được thành lập, cán bộ trạm có ông Nông Văn Đạt và bà Nguyễn Thị Lệ. Lúc đầu mới thành lập chưa có nhà trạm mà làm việc chung với nhà Ủy ban hành chính xã. Thời kỳ HTX xã viên tổ chức góp công sức tìm nguyên vật liệu dựng được một nhà tranh 3 gian cạnh Ủy ban nhân dân xã làm nhà Trạm Y tế xã.

c. Thực hiện chính sách sửa sai

Sau khi phát hiện sai lầm của cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất (1953 - 1954), Trung ương Đảng đề ra chủ trương sửa sai. Thực hiện chủ trương sửa sai, với phương châm "*khẩn trương, thận trọng, đi từng bước vững chắc*"; ngày 21/11/1956, huyện Bạch Thông tổ chức hội nghị học tập chính sách sửa sai cho cán bộ, đảng viên tại các cơ quan cấp huyện. Sau đó, cấp huyện cùng các

sai đến xã phối hợp cùng chi bộ, chính quyền, đoàn thể các xã đã đến từng hộ hoặc nhóm hộ để giải thích và động viên.

Ở xã Tân Phúc qua phát động giảm tô, không có địa chủ, cường hào, thành phần chống đối cách mạng nên không có đấu tố, chỉ có kiểm thảo trước dân. Trường hợp ông Nguyễn Trọng Cập, ông Triệu Chí Chấn, Vy Văn Cát, trong phát động cải cách có một số người tố giác về hành vi vi phạm đạo đức. Đội sửa sai xuống cùng chi bộ, chính quyền và đoàn thể tổ chức rà soát, xem xét, nhận xét, sau khi kiểm tra xác minh từng trường hợp, ông Nguyễn Trọng Cập, ông Vy Công Cát và ông Triệu Chí Chấn đều được sửa sai. Năm 1956, ông Nguyễn Trọng Cập được phục hồi đảng tịch, còn ông Vy Văn Cát, ông Triệu Chí Chấn thấy bản thân không còn tha thiết với tổ chức nữa nên tự nguyện xin nghỉ sinh hoạt và công tác Đảng.

Sau sửa sai, bộ máy chính quyền được củng cố và tăng cường. Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể hội quần chúng được kiện toàn và đi vào hoạt động ổn định. Huyện ủy đồng ý bố trí các chức danh cán bộ xã như sau:

- Ông Hoàng Văn Bách: Bí thư chi bộ xã.
- Ông Nguyễn Văn Hành: Chủ tịch Ủy ban xã.
- Ông Nguyễn Văn Hán: Xã đội trưởng.
- Ông Nguyễn Đức Lợi: Bí thư Đoàn thanh niên xã.
- Bà Gia Thị Hương: Hội trưởng phụ nữ xã.

Chi bộ Đảng được củng cố và phát triển mạnh, đến năm 1958 chi bộ có 25 đồng chí.

Trước khi xây dựng HTX nông nghiệp, phong trào sản xuất và trồng màu đã được đẩy mạnh thêm một bước. Hình thức thành lập tổ đổi công, nhóm hộ đổi công đã hình thành trong nhân dân, có 6 tổ đổi công trong xã, qua ba năm thực hiện (1955 - 1958) đã có kết quả rõ rệt. Đổi công trên cơ sở thỏa thuận giữa các hộ với nhau, áp dụng cho từng vụ sản xuất, tự ghi công nợ cho nhau. Cử người đại diện trong tổ để ghi chép công nợ của nhau. Tổ nhóm đổi công tự điều hành của người nợ làm trả người kia rất tự giác và dân chủ, công bằng, mang tính tương trợ cộng đồng.

Đầu năm 1956, để thực hiện chủ trương thành lập khu vực dân tộc tự trị. Tỉnh và huyện tổ chức các đội tuyên truyền xuống cơ sở xã để học tập mục đích, ý nghĩa việc thành lập khu vực dân tộc tự trị. Qua học tập, nhân dân xã đã có nhận thức một bước về ý thức tự tôn, tự hào dân tộc, tinh thần đoàn kết các dân tộc. Sau khi tuyên truyền học tập trong nhân dân, xã và tổ công tác tuyên truyền tổ chức đại hội đoàn kết các dân tộc. Nhiều đại biểu các dân tộc đã phát biểu, liên hệ tư tưởng và hứa hẹn xây dựng mối tình đoàn kết các dân tộc bền chặt (Tày, Kinh, Dao v.v...) để xây dựng khu vực dân tộc tự trị vững chắc.

Ngày 01/7/1956, Hồ Chủ tịch ký sắc lệnh thành lập khu vực dân tộc tự trị Việt Bắc gồm 5 tỉnh (Cao Bằng, Bắc

Kạn, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Thái Nguyên) 38 dân tộc, dân số khoảng 1,2 triệu người. Nhân dịp kỷ niệm 11 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/1956), khu tự trị Việt Bắc ra đời, xã Tân Phúc vinh dự có ông Nguyễn Đức Chinh - Phó Ty Tài chính kiêm Chi sở trưởng chi sở thuế tỉnh Bắc Kạn, trúng cử đại biểu hội đồng nhân dân khu tự trị Việt Bắc - đơn vị bầu cử tỉnh Bắc Kạn.

d. Công tác củng cố chính quyền, xây dựng chi bộ Đảng

Giữa tháng 5/1956, Pháp rút khỏi miền Nam khi chưa thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất Việt Nam theo điều khoản của Hiệp định Giơ-ne-vơ. Mỹ thay Pháp, đưa tay sai Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền ở miền Nam, âm mưu chia cắt Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự ở Đông Dương và Đông Nam Á. Với âm mưu của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Nhiệm vụ của quân và dân miền Bắc lúc này là đẩy mạnh phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tập trung sức người sức của chi viện cho miền Nam ruột thịt đánh đuổi đế quốc Mỹ xâm lược.

Để củng cố tổ chức Đảng, chính quyền xã Tân Phúc, năm 1959 Huyện ủy Bạch Thông tăng cường đồng chí Nguyễn Phúc Thìn xuống xã Tân Phúc trực tiếp làm bí thư chi bộ, ông Trần Văn Ngô (thôn Lũng Hoàn) giữ chức vụ

Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, ông Lèng Văn Tổng (Bản Rạo) giữ chức phó chủ tịch Ủy ban hành chính xã (1958 - 1961).

Chi bộ Đảng được củng cố lại, ở các HTX nông nghiệp được thành lập tổ đảng, đảng viên được quán triệt, học tập cuộc vận động xây dựng chi bộ 4 tốt, xác định rõ nhiệm vụ của mỗi tổ đảng và trách nhiệm của mỗi đồng chí đảng viên đối với từng HTX. Từng đồng chí đảng viên được Chi bộ giao nhiệm vụ rõ ràng. Cấp ủy chi bộ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đảng viên theo nhiệm vụ được giao. Cuộc vận động xây dựng chi bộ 4 tốt được cán bộ, đảng viên trong chi bộ thực hiện nghiêm túc, các tổ đảng ở HTX đều có bản đăng ký thi đua xây dựng tổ đảng theo yêu cầu và tiêu chuẩn nội dung 4 tốt. Kết quả qua 2 năm (1962 - 1963) tổ đảng HTX Bản Đôn, tổ đảng HTX Bản Rạo hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cũng còn một số tổ đảng chưa đạt được tổ đảng 4 tốt, một phần do công tác lãnh đạo, chỉ đạo còn hạn chế, một số đồng chí đảng viên chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ngày 21/4/1965, Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa phê chuẩn hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Từ đây, Xuất Hóa cùng các xã của huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn thành một huyện của tỉnh Bắc Thái. Xã Xuất Hóa bước vào một giai đoạn mới: Vừa sản xuất phát triển kinh tế, thực hiện kế hoạch

xây dựng xã hội chủ nghĩa 5 năm lần thứ nhất (1960 - 1965), vừa chiến đấu chống máy bay Mỹ, đồng thời cùng với cả nước tập trung nguồn lực chi viện sức người, sức của cho miền Nam đánh Mỹ, thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Công tác củng cố và xây dựng lực lượng dân quân du kích được đẩy mạnh, lực lượng dân quân du kích được biên chế thành tiểu đội, trung đội; quân số từ 30 người (năm 1960) đến 150 người (năm 1965); hàng năm được tổ chức huấn luyện 15 ngày. Thời kỳ quân số dân quân, du kích tập trung cao nhất chiếm khoảng 8 - 10% dân số trong xã.

Suốt từ năm 1954 đến năm 1960, Ban Chỉ huy xã đội phối hợp với Ủy ban hành chính xã và Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện làm tốt công tác khám tuyển và gọi thanh niên lên đường nhập ngũ, huấn luyện để vào Nam chiến đấu. Tất cả các đợt tuyển quân xã luôn đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân đúng với tinh thần *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*.

Để xây dựng cơ sở vật chất cho công tác quốc phòng, năm 1962 Bộ Quốc phòng, Quân khu I và tỉnh Đảng bộ quyết định xây dựng công trường A3, thuộc quân đội quản lý, ở địa điểm Khuổi Thuôm - thôn Mai Hiên - xã Xuất Hóa (sau này công trường là đơn vị Kho K15, Cục kỹ thuật Quân khu I). HTX Mai Hiên đã bàn giao cho quân đội 41.150m² đất ruộng của HTX (là đất ruộng của 11 hộ gia

đình nộp vào HTX khi thành lập HTX - hộ nhiều nhất là 9.900 m², hộ ít nhất là 700m²), đất ở, đất vườn và nương rẫy của 11 hộ dân để xây dựng kho. Ủy ban hành chính xã giao nhiệm vụ cho xã đội trưởng huy động dân quân du kích tổ chức phát tuyến hơn 20 ngày, mỗi ngày 40 người, tổng cộng khoảng 800 ngày công, rồi bàn giao mặt bằng cho Ban chỉ huy công trường xây dựng.

Công trường A3 xây dựng xong, hàng hóa quân sự được tập kết đến kho đầy đủ. Lúc bấy giờ tình hình chính trị, quân sự trong nước xảy ra sự kiện “*Vịnh Bắc Bộ*” là sự kiện được cho là hai cuộc tấn công của Hải quân Nhân dân Việt Nam chống lại hai tàu khu trục USS Maddox và USS Turner Joy của Hải quân Mỹ. Hai cuộc tấn công được cho là đã xảy ra vào các ngày 2 tháng 8 và 4 tháng 8 năm 1964 ở vịnh Bắc Bộ. Cuộc tấn công đầu được cả 2 bên xác nhận, nhưng cuộc tấn công sau đã được khẳng định chỉ là sự nhầm lẫn của Hoa Kỳ, nhưng lại trở thành cái cớ để Hoa Kỳ mở màn chiến dịch dùng không quân đánh phá miền Bắc Việt Nam. Ngày 05/8/1964, chúng oanh tạc bắn phá Quảng Ninh và Hải Phòng.

Tháng 8/1965 Kho A3 được lệnh sơ tán. Nhận được lệnh hỏa tốc của Ủy ban hành chính tỉnh và Ban chỉ huy tỉnh đội Bắc Thái, đơn vị A3 lập tức tổ chức sơ tán hàng trong kho ra khỏi khu vực. Theo chỉ đạo của Huyện đội, xã Xuất Hóa tập hợp huy động toàn bộ lực lượng dân quân xã

đi giúp bộ đội A3 nhanh chóng sơ tán vũ khí, đạn dược và hàng quân sự ra khỏi tọa độ kho A3, Ban chỉ huy xã đội xã có ông Lèng Văn Lung - xã đội trưởng, ông Nông Văn Rân - xã đội phó, ông Nguyễn Văn Bình - chính trị viên. Lập tức báo động, tập hợp huy động trên 100 dân quân đi giúp bộ đội. Một tuần làm việc liên tục, ngày làm việc ba ca, làm cả ban đêm. Công việc bốc vác nặng nhọc với khối lượng hàng vạn tấn, nhưng thực hiện nhiệm vụ thiêng liêng của Tổ quốc, yêu cầu của cách mạng, bộ đội, dân quân vẫn lạc quan yêu đời, đoàn kết một lòng, hăng say lao động không biết mệt mỏi, trong không khí rất khẩn trương, nghiêm túc, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Sau khi sơ tán xong, Ban chỉ huy xã đội còn cắt cử luân phiên mỗi đêm một tiểu đội phối hợp tuần tra, canh gác trên địa bàn và dọc đường quốc lộ 3 để bảo vệ các địa điểm đang cất giữ hàng hóa quân sự. Sau này xã đội tổng hợp báo cáo huyện đội Bạch Thông, lực lượng dân quân xã đã đóng góp trên 1.000 ngày công cả công trực tiếp và gián tiếp.

Việc di chuyển hàng hóa vừa xong được hơn chục ngày thì máy bay Mỹ tới ném bom kho A3. Bắt đầu từ 15 giờ 30 phút ngày 05/9/1965, máy bay Mỹ cất bom từ cánh đồng Nà Toọng - Mai Hiên vào thẳng trong khu vực kho, tọa độ chính xác 100%, liên tiếp trong 7 ngày, nhất là ngày cuối cùng chúng bắn phá đến hơn 4 giờ chiều mới chấm dứt. Ngay sau khi giặc Mỹ ném bom kho A3, bộ đội pháo cao xạ của quân khu Việt Bắc đã có mặt tại địa phương để

lập trận địa pháo cao xạ, nhân dân địa phương nhường vườn mía, vườn ngô, cây ăn quả cho bộ đội đắp ụ pháo, lập đài ra đa quan sát để tác chiến bắn máy bay địch. Vườn tược đào bới thành trận địa, cây cối được chặt quang để phục vụ chiến đấu, tất cả cán bộ và nhân dân đều sẵn sàng chiến đấu với quyết tâm “*đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”. Ngày 05/9/1965, máy bay Mỹ sau khi bắn phá xuống kho quân sự A3 xong chúng bay vòng lên thị xã, bay thẳng vào trận địa của trung đội 2, đại đội 73. Trung đội 2 đồng loạt nổ súng. Một chiếc F105 trúng đạn, rơi xuống khu vực giáp ranh xã Tân Hòa và An Lạc (Định Hóa); chiếc máy bay F105 của giặc Mỹ đã bị quân và dân Bắc Kạn bắn hạ.

Với nhận định chính xác của ta, quân và dân ta có ý chí chiến đấu cao, tinh thần lao động khẩn trương, nghiêm túc, trong thời gian rất ngắn đã bảo đảm được an toàn tuyệt đối toàn bộ vũ khí, hàng hóa quân sự của kho A3 và không bị thiệt hại về người. Trong 7 ngày Mỹ ném bom chỉ phá hỏng 2 mái nhà kho và để lại những hố bom sâu 4m, rộng 5m rải dọc từ Nà Toọng đến Khuổi Thuôm hết khu vực kho. Đây là một chiến thắng to lớn, mưu trí của quân và dân Bắc Kạn chống oanh tạc bằng không quân của giặc Mỹ, trong đó có sự đóng góp của quân và dân xã Xuất Hóa.

Cuối năm 1965 bộ đội công binh của nước bạn Trung Quốc sang giúp ta mở rộng và nâng cấp đường quốc lộ 3, thời kỳ này đường quốc lộ 3 được mang tên là “*đường hữu*

ngợi 3". Nhân dân xã Xuất Hóa và lực lượng dân quân được Huyện huy động giúp bạn xây dựng nhà lán trại cho công nhân, và xây dựng nhà xưởng nghiền đá để rải đường và xây cầu cống. Nhân lực được huy động theo thôn và HTX. HTX Quyết Tiến dựng lán ở Khuổi Lừa, Bản Rạo dựng lán ở khu Cói Mò, ở Bản Pjạt làm lán ở Pá Lải, Nà Luông và ở địa điểm vực Bjoóc Deng. Ông Nguyễn Trọng Cặp (biết chút ít tiếng Quảng Đông) được xã giao làm trưởng ban ngoại vụ của xã để giao dịch cùng bạn đơn đốc công việc. Việc san nền, tìm cột, cây que, tranh tre, nứa lá để làm lán đều do các đơn vị được phân công theo HTX thực hiện với tinh thần lao động "*xã hội chủ nghĩa*" không có bất cứ thù lao gì và gần một tháng mới hoàn thành, nhân dân cả xã đã tham gia đóng góp trên 1.000 ngày công để giúp bạn.

2. Thời kỳ từ năm 1965 đến năm 1975

Ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước thực hiện công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Người khẳng định "*Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do! Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!*". Đây cũng chính là lời hiệu triệu mọi người dân

Việt Nam phát huy truyền thống yêu nước chống ngoại xâm, vì đất nước hòa bình độc lập. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc xã Xuất Hóa đã có biết bao thế hệ thanh niên lên đường nhập ngũ.

a. Xây dựng HTX bậc cao

Năm 1966, thực hiện nhiệm vụ ở hậu phương, Nhà nước có chủ trương xây dựng HTX bậc cao (hay còn gọi là HTX cao cấp, HTX toàn xã). Dưới sự chỉ đạo của chỉ bộ Đảng, Ủy ban hành chính xã và Ban quản trị các HTX có sự tham gia của cán bộ Ủy ban nông nghiệp huyện, tổ chuyên viên hợp tác hóa của huyện xã Xuất Hóa đã tổ chức triển khai việc hợp nhất các HTX nhỏ để thành lập HTX bậc cao. Từ 8 HTX theo thôn trên địa bàn xã đã được hợp nhất thành lập 2 HTX lớn, là:

1. HTX Vĩnh Toàn hợp nhất các HTX:

- HTX Trung Thành (Bản Đồn).
- HTX Vĩnh Thịnh (Nà Bản).
- HTX Phúc Linh Hạ (Bản Pjạt).
- HTX Bản Rạo.
- HTX Hoàn Thành (Lũng Hoàn).

2. HTX Quyết Tiến hợp nhất các HTX:

- HTX Mai Hiên.

- Năm 1967, tách HTX Hoàn Thành từ HTX Vĩnh Toàn (thôn Lũng Hoàn) vào HTX Quyết Tiến.

- Năm 1972, thêm HTX Tân Cư (đồng bào Dao hạ sơn).

- Năm 1974, thêm HTX Lâm nghiệp Tân Hóa.

Sau khi hợp nhất thành 2 HTX lớn, Ban quản trị được kiện toàn lại như sau:

- HTX Vĩnh Toàn:

+ Ông Nguyễn Văn Hán - Chủ nhiệm

+ Ông Nông Văn Thìn - Phó chủ nhiệm

- HTX Quyết Tiến:

+ Ông Nguyễn Trọng Cập - Chủ nhiệm

+ Ông Triệu Văn Nam - Phó chủ nhiệm

Bên cạnh chủ nhiệm và phó chủ nhiệm còn có kế toán HTX và ủy viên Ban quản trị làm công tác kiểm tra. Dưới các thôn có đội trưởng và đội phó đội sản xuất. Ông Liêu Văn Ợt (Bản Pjạt) làm kế toán HTX Vĩnh Toàn, ông Dương Văn Rụ (Lũng Hoàn) kế toán HTX Quyết Tiến.

Khi mới thành lập HTX bậc cao, mọi công việc điều hành hoạt động của HTX đều ổn định và phát triển tốt, ngoài trồng lúa một năm hai vụ HTX còn phát triển ngành nghề như tổ làm vôi của HTX Vĩnh Toàn ở Khuổi Viên, tổ sản xuất gạch và ngói, xây dựng ở Bản Pjạt. Các đội

trưởng, đội phó điều hành công việc hàng ngày, sau mỗi công việc được bình công chấm điểm nên kỷ luật lao động, ý thức chấp hành của các xã viên rất tốt. Cuối vụ, cuối năm ăn chia theo công điểm, lập phương án rõ ràng. Giá trị ngày công những năm đầu đạt 2kg thóc/công. Nhưng về sau công tác quản lý của các đội sản xuất dần dần bộc lộ những yếu kém, năng suất và hiệu quả lao động giảm sút, giá trị ngày công của xã viên giảm thấp có năm chỉ còn 0,8 - 0,9 kg/công. Đây là kết quả của việc quản lý buông lỏng, rong công phóng điểm, không tiến hành bình công mà phân loại lao động chấm điểm: Loại 5 điểm, 4 điểm, 3 điểm; dẫn đến công thì nhiều, thóc thì ít, năng suất giảm, đối tượng ăn chia tăng. Những năm cuối thời kỳ HTX mỗi nhân khẩu chỉ khoảng 12 - 15kg/tháng.

Qua thời gian 6 năm điều hành HTX dựa trên kế hoạch đã định sẵn, cán bộ Ban quản trị đã ít nhiều có kinh nghiệm, đã quen với phương pháp tổ chức lao động tập thể, chỉ đạo sản xuất, phân phối sản phẩm. Từ khi thành lập HTX nông nghiệp (1960), thực hiện phát triển kinh tế xã hội theo kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) lần thứ nhất, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm tiếp theo (1966 - 1970). Đặc biệt, giai đoạn từ 1960 - 1970 HTX phát triển thành HTX bậc cao (HTX toàn xã). Kinh tế HTX ở địa phương được duy trì và phát triển. Từ khi các HTX nông nghiệp hợp nhất thành hai HTX Vĩnh Toàn và Quyết Tiến,

việc huy động lương thực, thực phẩm (thóc thuê - thóc bán nghĩa vụ) cho Nhà nước mỗi năm hơn 20 tấn thóc. Thực phẩm (lợn hơi) mỗi năm khoảng 3 - 4 tấn, hoạt động này được thực hiện liên tục trong những năm HTX tồn tại, làm tốt chính sách hậu phương quân đội, bảo đảm điều hòa mức sống gia đình bộ đội, gia đình cán bộ neo đơn yên tâm công tác.

Mặc dù trải qua những thăng trầm của lịch sử nhưng cán bộ và nhân dân các dân tộc địa phương Xuất Hóa đã luôn nỗ lực phấn đấu khắc phục mọi khó khăn vươn lên, hoàn thành sứ mệnh lịch sử trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

b. Thành lập Đảng bộ xã Xuất Hóa

Đến năm 1970, có một số đồng chí đảng viên đi bộ đội, công tác được phục viên, nghỉ hưu về quê, như ông Vy Văn Đồng, ông Nguyễn Quốc Thành, ông Hoàng Văn Oanh, ông Nông Văn Lú, ông Nông Văn Việt, ông Hà Văn Hồi v.v... Do vậy, đảng số của chi bộ đến năm 1974 đã tăng lên trên 50 đảng viên, đủ điều kiện thành lập Đảng bộ.

Căn cứ Quy định của Đảng, tháng 7/1974 Chi bộ Đảng xã Xuất Hóa tổ chức đại hội và thành lập Đảng bộ. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư, Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Hành giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Vy Văn Bình là Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành

chính xã; đồng chí Hoàng Văn Bách - Thường trực Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Bình - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy, làm chính trị viên xã đội, theo dõi phụ trách Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã.

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã họp và chỉ đạo các tổ Đảng tổ chức đại hội thành lập chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ xã. Chi bộ được tổ chức theo đơn vị HTX nông nghiệp, xã có 03 HTX: Vĩnh Toàn, Tân Cư, Quyết Tiến, kết quả đại hội chi bộ: Chi bộ HTX Vĩnh Toàn do đồng chí Nguyễn Văn Hán làm Bí thư chi bộ. Chi bộ HTX Tân Cư, đồng chí Lý Hữu Thanh làm Bí thư. Chi bộ HTX Quyết Tiến, đồng chí Triệu Văn Nam làm Bí thư chi bộ.

Sau khi các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc trong huyện tổ chức đại hội xong; tháng 11/1974 Huyện ủy Bạch Thông quán triệt triển khai thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng và Nghị quyết 33 của Tỉnh ủy Bắc Thái chủ trương thực hiện Chỉ thị của Trung ương. Xác định là đợt học tập chính trị sâu rộng nhằm làm cho nội bộ Đảng trong sạch về tư tưởng, nâng cao lập trường giai cấp và năng lực lãnh đạo cho đảng viên, tăng cường đoàn kết nội bộ, thắt chặt mối quan hệ với quần chúng, củng cố tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh. Cuộc học tập thực hiện Chỉ thị 192 được Đảng bộ xã triển khai nghiêm túc, đảng viên tham gia học tập đạt

trên 90% đảng số (trừ một số đảng viên cao tuổi, già yếu). Các bước tiến hành thận trọng, đúng nguyên tắc. Khi xử lý những sai phạm của cán bộ, đảng viên đều báo cáo đảng bộ cấp trên. Qua đợt học tập thực hiện Chỉ thị 192 toàn Đảng bộ có 8 đảng viên không đủ điều kiện tiếp tục sinh hoạt Đảng, trong đó 1 trường hợp vướng mắc lý lịch, 1 trường hợp sinh hoạt bất chính, 6 trường hợp khác⁽¹⁾ cảm thấy bản thân không tha thiết với tổ chức Đảng nên tự nguyện xin ra khỏi Đảng.

Sau khi thực hiện Chỉ thị 192, cũng có sự tác động về tư tưởng trong nội bộ Đảng với quần chúng nhân dân. Song đó là bước đi tất yếu của yêu cầu củng cố tổ chức đảng các cấp, là việc cần thiết sau khi trải qua 20 năm (1955 - 1975) liên tục tập trung dồn sức người, sức của vào cuộc kháng chiến chống quân xâm lược.

Qua đợt học tập sinh hoạt chính trị sâu rộng này bản thân mỗi đồng chí đảng viên tự liên hệ kiểm điểm phê bình và tự phê bình và khắc phục sai lầm khuyết điểm, đề ra phương hướng phấn đấu trở thành đảng viên 4 tốt:

- Trau dồi tư tưởng đạo đức tốt.
- Chấp hành chính sách tốt.
- Học tập tốt, phê bình và tự phê bình tốt.

(1) Các trường hợp: Nông Văn Thìn, Đinh Văn Chấn, Hà Văn Bường, Lưu Thị Tọa, Lâm Thị Thử, Đinh Thị Phiến, Đinh Văn Giai, Nguyễn Văn Diệm.

- Tham gia công tác xây dựng Đảng tốt.

Nhờ cuộc sinh hoạt, chỉnh đốn theo Chỉ thị 192 nên ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức các đảng viên trong toàn Đảng bộ được nâng lên rõ rệt.

c. Phân lập xã mới

Từ 1943 đến tháng 11 năm 1945 xã Xuất Hóa được mang tên là xã Quý Quân. Từ tháng 12 năm 1945 đến 7/1953 được mang tên là xã Phong Lưu. Từ tháng 8/1953 đến 1964 được mang tên là xã Tân Phúc. Theo Quyết định số 150 ngày 12/5/1964 của Bộ Nội vụ đổi tên xã Tân Phúc là xã Xuất Hóa.

d. Góp phần chống chiến tranh giặc Mỹ phá hoại miền Bắc, chống Mỹ cứu nước toàn thắng, bảo vệ biên giới Tổ quốc

Nhằm ngăn cản sự chi viện của miền Bắc xã hội chủ nghĩa cho Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam trên mọi phương diện về sức người, sức của để giải phóng miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ dựng nên “*sự kiện vịnh Bắc Bộ*” tạo cơ để dùng máy bay bắn phá miền Bắc Việt Nam, nhiều tốp máy bay Mỹ đã bắn phá nhiều nơi trên miền Bắc nước ta, chủ yếu ở Hải Phòng và Quảng Ninh và thủ đô Hà Nội. Cả miền Bắc nước ta bên cạnh thực hiện nhiệm vụ sản xuất phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện sức người, sức của cho

niền Nam ruột thịt còn phải sẵn sàng chiến đấu đánh máy bay giặc Mỹ oanh tạc bầu trời miền Bắc. Theo lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*”, một lần nữa quân và dân miền Bắc phát huy truyền thống cách mạng, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, quyết đánh thắng kẻ thù xâm lược, bảo vệ bằng được vùng trời, vùng biển thân yêu của Tổ quốc.

Để phòng tránh máy bay Mỹ ném bom, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, Chi bộ Đảng xã Xuất Hóa và chính quyền đã khẩn trương triển khai ngay kế hoạch phòng không sơ tán, củng cố lực lượng dân quân tự vệ, bố trí trận địa và phương án đối phó đánh máy bay giặc Mỹ, phối hợp chặt chẽ với đơn vị bộ đội A3 chuẩn bị đảm bảo mọi tình huống ứng phó với máy bay địch bảo vệ kho tàng. Tổ chức nhân dân sẵn sàng tinh thần vừa thực hiện nhiệm vụ sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu. Trẻ em, người già được bố trí sơ tán vào rừng, khe sâu xa đường quốc lộ tránh máy bay địch, sơ tán toàn bộ lương thực thực phẩm thiết yếu vào khu sơ tán. Trường học được bố trí sơ tán để phòng tránh máy bay địch bắn phá. Chỉ đạo các hộ gia đình tự giác đào hầm trú ẩn. Lực lượng dân quân được trang bị vũ khí, phương án chiến đấu. Trục chiến ở các điểm chốt, sẵn sàng đánh máy bay địch khi chúng xuất hiện. Trận Điện Biên Phủ trên không năm 1972, máy bay Mỹ oanh tạc bầu trời Hà Nội và đến cả Thái Nguyên, nhân

dân xã Xuất Hóa, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái sát cánh với quân dân thủ đô Hà Nội đánh máy bay Mỹ, quân dân Bắc Thái đã bắn rơi trên 1.000 chiếc máy bay của giặc Mỹ. Chiến dịch này xã Xuất Hóa có chị Dương Thị Tuy (Lũng Hoàn) - thanh niên xung phong làm nhiệm vụ tu sửa đường tại cầu Ổ Gà - Chợ Mới, đã bị trúng bom hy sinh (do gia đình không lưu giữ được giấy tờ gốc nên đến nay chị Tuy chưa được công nhận là liệt sỹ).

Với tinh thần cảnh giác cao độ, chấp hành nghiêm các quy định phòng tránh máy bay, chuẩn bị nghiêm túc các tình huống ứng phó với địch, quân và dân xã Xuất Hóa xã không để địch phát hiện được mục tiêu, không bị máy bay địch bắn phá trên địa bàn, góp phần to lớn vào việc bảo đảm an toàn bí mật cho đơn vị kho trên địa bàn và giảm thiểu những tổn thất khi máy bay bắn phá. Tinh thần thời chiến được thực hiện đến 1973 - khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Đế quốc Mỹ ở Việt Nam, đất nước ta được hoàn toàn giải phóng, thống nhất độc lập vẹn toàn, Bắc Nam sum họp, cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Ngày 15 và ngày 16 tháng 5/1975, quân và dân cả nước náo nức *“đón mừng chiến thắng”*, mừng miền Nam được giải phóng, đất nước được độc lập thống nhất.

Trải qua 20 năm (1955 - 1975), nhân dân xã Xuất Hóa đã cùng cả miền Bắc vừa ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, vừa chi viện miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Trong cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ và ác liệt này, toàn xã Xuất Hóa có 47 con em tòng quân lên đường đi giết giặc, trong đó đã có 22 con em hy sinh trong cuộc kháng chiến hòa xương máu của mình vào đất mẹ Việt Nam và 06 thương binh để lại một phần thân thể ở chiến trường, có 22 người bị nhiễm chất độc màu da cam, cống hiến tuổi xuân cho ngày toàn thắng của dân tộc, cho cuộc sống yên bình của đất nước ngày nay.